

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công qua đê thuộc công trình
nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng từ K31+140 đến K32+400
trên địa bàn xã Quảng Long, huyện Quảng Xương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng từ K31+140 đến K32+400 trên địa bàn xã Quảng Long, huyện Quảng Xương;

Theo Quyết định số 186/QĐ-BQLDA ngày 21/5/2024 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu 03: Thi công xây dựng công trình + thiết bị + bảo hiểm công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 1131/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 thuộc dự án nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng từ K31+140 đến K32+400 trên địa bàn xã Quảng Long, huyện Quảng Xương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 451/TTr-SNN&PTNT ngày 04/12/2024 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương tại Công văn số 254/BQLDA-TĐ ngày 27/11/2024 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công qua đê thuộc công trình nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng từ K31+140 đến K32+400 trên địa bàn xã Quảng Long, huyện Quảng Xương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công cống qua đê thuộc công trình nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng từ K31+140 đến K32+400 trên địa bàn xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Các cống qua đê tại K31+631,85 và K32+155,3 đê tả sông Hoàng thuộc công trình nâng cấp tuyến đê tả sông Hoàng từ K31+140 đến K32+400 trên địa bàn xã Quảng Long, huyện Quảng Xương.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương.

3. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần xây dựng Minh Ngọc 68.

4. Vị trí xây dựng: Tại K31+631,85 và K32+155,3 đê tả sông Hoàng, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương.

5. Kích thước hồ móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

5.1. Kích thước hồ móng:

a) Cống qua đê tại vị trí K31+631,85 đê tả sông Hoàng:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí xây dựng cống: (+4.04) m.
- Cao trình đáy hồ móng tại thân cống: (+0.19) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 1$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: 3,6 m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: 9,86 m.

b) Cống qua đê tại vị trí K32+155,3 đê tả sông Hoàng:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí xây dựng cống: (+3.94) m.
- Cao trình đáy hồ móng tại thân cống: (+0.09) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 1$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: 3,6 m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: 9,33 m.

5.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

a) Cống qua đê tại vị trí K31+631,85 đê tả sông Hoàng:

Hình thức cống tròn, khẩu diện cống $D = 80$ cm, chiều dày ống cống 8 cm, kết cấu cống bằng bê tông ly tâm; thân cống dài $L = 13,6$ m; cao trình đáy cống (+0.62) m, kết cấu đáy cống bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; tường cánh bằng bê tông thường (BTT) M250; khớp nối thân cống bằng PVC; đắp đất sét luyện xung quanh thân cống dày 50 cm; bề tiêu năng phía sông kết cấu bằng BTT M200; nền móng cống gia cố bằng cọc tre ($D6 \div D8$) cm, chiều dài cọc 2,5 m, mật độ 25 cọc/m²; dàn công tác kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V3.

b) Cống qua đê tại vị trí K32+155,3 đê tả sông Hoàng:

Hình thức cống tròn, khẩu diện cống $D = 80$ cm, chiều dày ống cống 8 cm, kết cấu cống bằng bê tông ly tâm; thân cống dài $L = 13,6$ m; cao trình đáy cống (+0.52) m, kết cấu đáy cống bằng BTCT M250; tường cánh bằng BTT M250; khớp nối thân cống bằng PVC; đắp đất sét luyện xung quanh thân cống dày 50 cm; bề tiêu năng phía sông kết cấu bằng BTT M200; nền móng cống gia cố bằng cọc tre ($D6 \div D8$) cm, chiều dài cọc 2,5 m, mật độ 25 cọc/m²; dàn công tác kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT, vận hành đóng mở bằng ô khóa V3.

c) Hoàn trả mặt đê trong phạm vi 02 cống: Hoàn trả mặt đê trong phạm vi cống với chiều rộng mặt đê $B = 5$ m; gia cố mặt đê bằng BTT M250, dày 20 cm, phía dưới là lớp nilon lót tái sinh và cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt, dày 20 cm; mái đê được trồng cỏ.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian được phép cắt xẻ đê: 20 ngày, kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cống qua đê tại K31+631,85 và K32+155,3 đê tả sông Hoàng thuộc công trình trên đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong thời gian thi công và khai thác, sử dụng; theo dõi chặt chẽ diễn biến của đê để kịp thời xử lý khắc phục những hư hỏng (sự cố) có thể xảy ra trong quá trình thi công.

- Bổ sung quy trình vận hành cống và con phai dự phòng để vận hành khi cống có sự cố xảy ra.

- Trước khi cắt đê phải hoàn thành việc đắp đê quai đảm bảo an toàn chống lũ và giao thông trong quá trình thi công, chỉ được phá dỡ đê quai sau khi thi công hoàn thành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn phân luồng giao thông, cấm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đê.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ sông Hoàng.

- Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời, gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang